

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2026  
của Bệnh viện Y học cổ truyền Hải Phòng**

**GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN**

*Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Quyết định số 1660/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bệnh viện Y học cổ truyền;*

*Căn cứ Quyết định số 5055/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2026 cho các cấp, các ngành, các đơn vị;*

*Căn cứ Quyết định số 3858/QĐ-SYT ngày 31/12/2025 của Sở Y tế về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị thuộc Sở Y tế thành phố Hải Phòng;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng tài chính kế toán.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách năm 2026 của Bệnh viện Y học cổ truyền Hải Phòng (theo biểu đính kèm).

Hình thức công khai: trên Cổng thông tin điện tử của Bệnh viện Y học cổ truyền Hải Phòng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các ông (bà): Phòng Tài chính kế toán, Trưởng các phòng khoa/phòng của Bệnh viện Y học cổ truyền Hải Phòng và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

*Nơi nhận:;*

- Như Điều 3;
- Cổng TTĐT; TCKT, VT.



**GIÁM ĐỐC**

**GIÁM ĐỐC**

*BSCKII - Ths: Không Hữu Cường*



Đơn vị: Bệnh viện Y học cổ truyền Hải Phòng  
Mã quan hệ ngân sách: 1021447  
Chương: 423

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số 07/QĐ-YHCTHP ngày 12/01/2026 của  
Bệnh viện Y học cổ truyền Hải Phòng)

Đơn vị tính: Đồng

| STT | Nội dung                                          | Dự toán được giao     |
|-----|---------------------------------------------------|-----------------------|
| A   | Dự toán thu                                       | 52.341.000.000        |
| 1   | Số thu sự nghiệp y tế                             | 32.200.000.000        |
|     | Thu hoạt động dịch vụ, thu khác                   | 32.200.000.000        |
| 2   | Ngân sách Nhà nước                                | 20.141.000.000        |
|     | <b>Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ:</b>   | <b>20.141.000.000</b> |
|     | - Quỹ tiền lương                                  | 10.499.000.000        |
|     | - Chi thường xuyên theo định mức                  | 7.722.000.000         |
|     | - Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP | 1.920.000.000         |
| B   | Dự toán chi                                       | 52.341.000.000        |
| 1   | Chi từ nguồn thu được để lại                      | 32.200.000.000        |
|     | Thu hoạt động dịch vụ, thu khác                   | 32.200.000.000        |
| 2   | Ngân sách Nhà nước                                | 20.141.000.000        |
|     | <b>Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ:</b>   | <b>20.141.000.000</b> |
|     | - Quỹ tiền lương                                  | 10.499.000.000        |
|     | - Chi thường xuyên theo định mức                  | 7.722.000.000         |
|     | - Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP | 1.920.000.000         |